TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-03-2024
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tiến Thành

Bà Nguyễn Thị Tố Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Yến là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19/12/2023 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Kim Quỳnh A, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu phố H, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Diep T, sinh năm 1968. Quốc tịch: Hoa kỳ, số hộ chiếu: 535532696, cấp ngày: 25/08/2015, nơi cấp: Hoa Kỳ(American). Địa chỉ: 3XXX A, CA 91770, USA.

Người đại diện nhận văn bản tố tụng của bị đơn: Bà Lương Kim Quỳnh A, sinh năm 1996. Địa chỉ: : Khu phố H, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Theo văn bản ủy quyền ngày 24/01/2024).

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lương Kim Quỳnh A trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, bà và ông Diep T tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị xã La Gi vào ngày 20/05/2022. Thời gian đầu sau khi kết hôn thì sống chung một thời gian ngắn, cuộc sống vui vẻ hạnh phúc. Vào tháng 7/2022, ông Diep T trở về Hoa Kỳ còn bà Lương Kim Quỳnh A vẫn ở lại Việt Nam từ đó cuộc sống mỗi người sống mỗi

người một nơi dần tạo nên khoảng cách, vợ chồng không cùng quan điểm sống, nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Diep T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Lương Kim Quỳnh A khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại Đơn xin vắng mặt và Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cùng ngày 24/01/2024, bị đơn ông Diep T trình bày:

Ông và bà Lương Kim Quỳnh A tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã La Gi vào ngày 20/05/2022. Trong thời gian chờ đoàn tụ, do vợ chồng không cùng quan điểm sống, nên phát sinh mâu thuẫn làm cho đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay, bà Lương Kim Quỳnh A làm đơn ly hôn, ông có ý kiến như sau:

1. Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Lương Kim Quỳnh A;

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

1. Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử :

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Lương Kim Quỳnh A;

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết;

- Về án phí: Nguyên đơn bà Lương Kim Quỳnh A phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ ý kiến trình bày của các đương sự và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Lương Kim Quỳnh A đề nghị giải quyết ly hôn với ông Diep T. Ông Diep T có quốc tịch Mỹ, hiện đang sinh sống và làm việc tại Mỹ nên yêu cầu khởi

kiện của bà A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28 , khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 464, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lương Kim Quỳnh A và ông Diep T có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà Lương Kim Quỳnh A và ông Diep T theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX nhận thấy: Bà Lương Kim Quỳnh A và ông Diep T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo tại giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 20/5/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã La Gi. Do đó Quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông Diep T là hợp pháp. Theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau và chăm sóc nhau. Tuy nhiên, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện, sau khi kết hôn, vợ chồng bà A, ông T mỗi người sống một nơi, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, HĐXX nhận thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi và ổn định cuộc sống cho các bên, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A. Bà A được ly hôn ông T. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Về con : Bà Lương Kim Quỳnh A và ông Diep T khai không có con chung. Về tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề con và tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Bà Lương Kim Quỳnh A là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 464, Điều 469, Điều 470, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lương Kim Quỳnh A như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: bà Lương Kim Quỳnh A ly hôn ông Diep T.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Lương Kim Quỳnh A với ông Diep T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con và tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lương Kim Quỳnh A nộp 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000062 ngày 11/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Lương Kim Quỳnh A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo bản án của bà Lương Kim Quỳnh A trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Thời hạn kháng cáo bản án đối với ông Diep T là 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*;
- *VKSND tỉnh B.Thuận;*
- *Cục THADS tỉnh B.Thuận;;*
- *Cổng TTĐT TAND tối cao.*
- *UBND tx La Gi .*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Lê Phương